

Số: 823 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc láKính gửi: - Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Nghị quyết số 11/2026/NQ-UBTVQH15 ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Luật PCTHTL) (gọi tắt là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

a) Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

b) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá ...”;

c) Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã đề cập: “Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025”;

d) Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại Điều 6 quy định cấm “kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng”;

đ) Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25 tháng 4 năm 2025 đã đăng tải ý kiến kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác thời gian tới: “Một xã hội khỏe mạnh không thể chỉ trông chờ vào bác sĩ. Phòng bệnh phải bắt đầu từ ý thức của mỗi người dân. Những yếu tố cơ bản của văn hóa lành mạnh đó là: Ăn uống lành mạnh, vận động thường xuyên, thể dục, thể thao, khám sức khỏe định kỳ; nói không với rượu bia, thuốc lá, chất kích thích”;

e) Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại thuốc lá đến năm 2030: “Ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”. Giai đoạn 2026-2030 “Tiếp tục ngăn ngừa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”; “Đề xuất ban hành quy định về

ngăn ngừa các sản phẩm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các sản phẩm thuốc lá mới khác trong cộng đồng”; “Tiếp tục bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật về cấm quảng cáo, khuyến mại các sản phẩm thuốc lá, trong đó có các hình thức quảng cáo, khuyến mại trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số, mạng internet”.

g) Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV về cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng;

h) Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

i) Điều 5.3 Công ước Khung về Kiểm soát Thuốc lá (WHO FCTC) quy định việc kiểm soát lợi ích nhóm thông qua yêu cầu các quốc gia *bảo vệ chính sách y tế công cộng khỏi ảnh hưởng từ lợi ích thương mại của ngành công nghiệp thuốc lá.*

2. Cơ sở thực tiễn

a) Luật PCTHTL chưa có quy định cụ thể về khái niệm “Thuốc lá điện tử”, “Thuốc lá nung nóng” và quy định cấm đối với 02 sản phẩm này. Trong khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 đã cấm toàn diện thuốc lá điện tử (TLĐT), thuốc lá nung nóng (TLNN) và cấm toàn diện “chất gây nghiện, gây hại cho sức khỏe của con người”. Luật Đầu tư đã cấm kinh doanh TLĐT, TLNN.

b) Báo cáo tổng kết 13 năm thi hành Luật PCTHTL cho thấy nhờ có nhiều nỗ lực trong công tác phòng, chống tác hại thuốc lá, tỷ lệ sử dụng thuốc lá điều thông thường trong nam giới trưởng thành giảm, đồng thời tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động cũng giảm đáng kể cả ở các hộ gia đình, nơi công cộng và nơi làm việc. Đây là những kết quả rất đáng khích lệ trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tuy nhiên, những thành tựu này có nguy cơ bị ảnh hưởng, làm suy giảm kết quả đạt được bởi việc gia tăng tỷ lệ sử dụng thuốc lá mới (chủ yếu là TLĐT, TLNN), đặc biệt là trong giới trẻ.

TLĐT sử dụng nhiều hương liệu, hóa chất nên có thể bị lợi dụng để sử dụng ma túy thông qua việc phối trộn. Người sử dụng có thể tự ý tăng tỷ lệ nicotine quá mức hoặc thêm ma túy và các chất gây nghiện khác vào để sử dụng mà khó bị phát hiện. Tại Việt Nam, số trường hợp ngộ độc do sử dụng TLĐT đã được ghi nhận ở nhiều tỉnh, thành phố. Đáng chú ý, hầu hết các trường hợp xảy ra ở lứa tuổi thanh thiếu niên, trong đó có cả nữ giới.

Sau khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, tình hình ngộ độc do sử dụng TLĐT có chiều hướng giảm. Theo dữ liệu sơ bộ từ Trung tâm Chống độc, Bệnh viện Bạch Mai, sau lệnh cấm, số ca cấp cứu do TLĐT, TLNN đã giảm đáng kể. Trước khi có lệnh cấm, trong vòng 22 tháng Trung tâm Chống độc tiếp nhận 120 trường hợp cấp cứu liên quan đến sử dụng TLĐT hoặc TLNN, tức là trung bình 5-6 trường hợp trong mỗi tháng, với một số trường hợp bị tổn thương não nghiêm trọng sau khi sử dụng TLĐT. Kể từ khi lệnh cấm được thông qua, Trung tâm chỉ điều trị 1-2 trường hợp cấp cứu liên quan đến TLĐT, TLNN mỗi tháng. Việc quảng cáo công khai các sản phẩm này của những người có ảnh hưởng và bán công khai tại cửa hàng đã giảm mạnh và gần như chấm dứt sau thanh tra và xử phạt mạnh mẽ. Cụ thể, theo báo cáo Bộ Công

an, trước khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 có hiệu lực, từ năm 2020 đến Quý I năm 2024, công an cả nước phát hiện, xử lý 728 vụ/883 đối tượng liên quan đến TLĐT, TLNN (trong đó khởi tố tội phạm về ma túy 162 vụ/299 đối tượng; khởi tố về tội buôn lậu 2 vụ/2 đối tượng; còn lại xử lý hành chính về hành vi kinh doanh hàng hoá không có nguồn gốc xuất xứ). Sau khi có Nghị quyết số 173/2024/QH15, trong vòng 10 tháng đầu năm 2025, lực lượng công an trên toàn quốc đã phát hiện 05 vụ liên quan đến TLĐT, TLNN, khởi tố 02 vụ, 17 bị can về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm.

Có thể thấy các quy định cấm hoàn toàn TLĐT, TLNN tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 đã đem lại những tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, đến nay, các cơ quan chức năng đã ghi nhận việc phát hiện và thu giữ nhiều hàng hóa là các linh kiện, bộ phận rời, tinh dầu dùng để lắp ráp thuốc lá điện tử và khó khăn trong xác định các hàng hóa dùng để lắp ráp thuốc lá điện tử có bị cấm hay không. Do vậy, cần phải bổ sung quy định cấm “sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá khác (thuốc lá khác là các sản phẩm mới có chứa nicotine (là chất gây nghiện), loại trừ các sản phẩm có chứa nicotine được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dùng để cai nghiện thuốc lá, sử dụng trong nghiên cứu khoa học và các mục đích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Đồng thời, cần bổ sung quy định cấm “sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, thiết bị điện tử, cụm linh kiện, linh kiện (bộ phận) rời, dung dịch để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá theo danh mục do Chính phủ quy định, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 16 Điều 52 Luật Đầu tư”.

c) Theo số liệu Steps năm 2021, tỷ lệ hút thuốc lá ở người trưởng thành Việt Nam là 20,8%, trong đó nam giới chiếm 41,1% và nữ giới chỉ 0,6%, cho thấy số người hút thuốc lá lớn và sự chênh lệch giới tính rất lớn. Số lượng người hút thuốc lá hiện tại ước tính khoảng 15,8 triệu người. Mặc dù tỷ lệ hút thuốc đã giảm so với thập kỷ trước (từ 23,8% năm 2010 xuống 20,8% năm 2021) song tốc độ giảm vẫn còn chậm, chỉ khoảng 3% trong 10 năm. Tỷ lệ hút thuốc ở thanh thiếu niên cũng giảm đáng kể, từ 5,36% (2013) xuống 2,78% (2019) ở nhóm 13-17 tuổi.¹

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực và đạt được những kết quả ban đầu đáng ghi nhận trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá song *Việt Nam vẫn là một trong 15 quốc gia có tỷ lệ nam giới trưởng thành hút thuốc lá nhiều nhất trên thế giới và đứng thứ 3 trong khu vực ASEAN*.

Hút thuốc lá gây ra nhiều bệnh mạn tính, bệnh nan y; là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu nhưng hoàn toàn có thể phòng tránh được. Bên cạnh các tác hại về sức khỏe, thuốc lá còn gây ra tổn thất về kinh tế đối với cá nhân, gia đình, xã hội và môi trường. Theo ước tính từ Nghiên cứu Gánh nặng Bệnh tật Toàn cầu (Global Burden of Disease Study) mới nhất được WHO trích dẫn, hút thuốc lá đã giết chết hơn 100.000 người mỗi năm tại Việt Nam. Trong số đó, có 84.500 người là người hút thuốc chủ động, và thêm 18.800 người tử vong do phơi nhiễm với khói thuốc thụ động.² Ước tính, tổng chi phí y tế cho các bệnh gây ra do thuốc lá là 92,4 nghìn tỷ đồng (2019) và

¹ International Journal of Public Health. (2024). Temporal Trends in Tobacco Smoking Prevalence During the Period 2010-2024 in Vietnam. <https://www.ssph-journal.org/journals/international-journal-of-public-health/articles/10.3389/ijph.2024.1607104/full>

² World Health Organization Vietnam. (2024). Align tobacco tax with Viet Nam's goals for health and prosperity – urges WHO. <https://www.who.int/vietnam/news/commentaries/detail/align-tobacco-tax-with-viet-nam-s-goals-for-health-and-prosperity--urges-who>

108,7 nghìn tỷ đồng (2022). Chi phí lớn nhất là do tử vong sớm, chiếm 79% tổng gánh nặng kinh tế. Chi từ quỹ Bảo hiểm y tế cho khám bệnh, chữa bệnh quy cho thuốc lá là 8,3 nghìn tỷ đồng (2019) và 8,7 nghìn tỷ đồng (2022); chiếm 7,5% tổng chi từ quỹ Bảo hiểm y tế. Chi từ hộ gia đình là 7,7 nghìn tỷ đồng (2019) và 8,1 nghìn tỷ đồng (2022). Gánh nặng kinh tế do hút thuốc lá gây ra đối với sức khỏe chiếm 1,14% GDP năm 2022.³

Do vậy, đối với thuốc lá điều, Việt Nam cần có những thay đổi về chính sách để tiếp tục giảm mạnh tỷ lệ người hút thuốc lá nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2030: Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 36%; nhóm nữ từ 15 tuổi trở lên xuống dưới 1%; giảm tỷ lệ tiếp xúc thụ động với khói thuốc lá tại nơi làm việc xuống dưới 25%; tại nhà hàng xuống dưới 65%; tại quán bar, cà phê xuống dưới 70%, tại khách sạn xuống dưới 50% đã được đề ra tại Quyết định số 568/QĐ-TTg.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới và thực tiễn trong nước cho thấy cần thiết phải bổ sung quy định “Cấm mọi hình thức trưng bày sản phẩm thuốc lá” tại các điểm bán nhằm hạn chế tình trạng hút thuốc lá mới và thúc đẩy người hút cai nghiện thuốc lá. Cụ thể như sau:

Luật Quảng cáo và Luật PCTHTL quy định thuốc lá là sản phẩm bị cấm quảng cáo. Công ước Khung yêu cầu các quốc gia thành viên cấm toàn diện đối với quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá, bao gồm cả việc trưng bày tại điểm bán. Việc trưng bày tại điểm bán thực chất là một kênh quảng bá thông qua các kệ trưng bày, vật dụng hỗ trợ như đèn chiếu sáng... Tính đến cuối năm 2024, trên thế giới đã có 59 quốc gia ban hành quy định cấm trưng bày thuốc lá tại điểm bán. Trong khu vực ASEAN có 05 nước đã cấm trưng bày bao gồm: Thái Lan, Brunei, Singapore, Lào và Malaysia.

d) Thực tế việc triển khai tổ chức thực thi Luật giữa các địa phương còn có sự khác nhau, đặc biệt tại nhiều tỉnh miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát còn mang tính hình thức, thiếu nguồn lực và chưa duy trì thường xuyên. Hiện trạng này do nhiều nguyên nhân khác nhau, tuy nhiên, nguyên nhân khách quan do tại các vùng này còn hạn chế về hạ tầng thông tin, rào cản ngôn ngữ, phong tục tập quán hoặc năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở, dẫn đến hiệu quả tiếp cận và thụ hưởng chính sách của người dân còn thấp hơn so với các khu vực khác. Chính vì vậy, cần bổ sung nguyên tắc phòng, chống tác hại thuốc lá để đảm bảo chính sách dân tộc và bảo vệ các đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích ban hành văn bản

- Hoàn thiện khung pháp lý về phòng, chống tác hại của thuốc lá, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

- Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; giảm tỷ lệ tử vong, giảm gánh nặng bệnh tật, góp phần giảm chi phí y tế, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

³ Sarah Bales, Lê Thị Thu, Nguyễn Văn Hải. gánh nặng kinh tế đối với xã hội của hút thuốc lá chủ động và thụ động ở Việt Nam năm 2019 và 2022. Tạp chí Chính sách Y tế số ...)

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

Một là, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng đến những chủ trương về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị.

Hai là, rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; bảo đảm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá và thực hiện Công ước khung về Kiểm soát thuốc lá mà Việt Nam là thành viên cam kết tham gia, tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Ba là, dựa trên bằng chứng khoa học để xây dựng chính sách phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, phù hợp chuẩn mực quốc tế, chủ động phòng ngừa để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, trong đó bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc, ưu tiên bảo vệ phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số hướng tới một môi trường sống không khói thuốc để phát triển bền vững.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Dự án Luật được xây dựng theo trình tự, thủ tục thông thường. Đến nay, Chính phủ đã thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 28 tháng 8 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 257/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8/2026 (phiên thứ 2), trong đó Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTHTL. Chính phủ đã có Tờ trình số 653/TTr-CP ngày 04 tháng 9 năm 2026 trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ của Quốc hội.

Trên cơ sở Kết luận số 258/KL-UBTVQH16 ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra sơ bộ số 1030/BC-UBVHXH16 ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Chính phủ đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- a) **Phạm vi điều chỉnh:** giữ nguyên như Luật hiện hành.
- b) **Đối tượng áp dụng:** giữ nguyên như Luật hiện hành.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Luật gồm 03 Điều như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm “thuốc lá” tại khoản 1 Điều 2 Luật PCTHTL. Lý do: Bảo đảm tên Luật bao quát đầy đủ các sản phẩm thuốc lá được Luật điều chỉnh.

- Bổ sung khái niệm “thuốc lá điện tử”, “thuốc lá nung nóng” vào khoản 1 Điều 2 Luật PCTHTL. Lý do: Luật hóa khái niệm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người đã bị cấm tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội.

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm “nguyên liệu thuốc lá” tại khoản 3 Điều 2 Luật PCTHTL. Lý do: Để bao quát các loại sản phẩm nguyên liệu thuốc lá.

- Bổ sung khái niệm “trưng bày thuốc lá” vào Điều 2 Luật PCTHTL. Lý do: Chuẩn hóa cách hiểu về hành vi “trưng bày thuốc lá” để thống nhất trong thực thi pháp luật và thực hiện quy định cấm trưng bày thuốc lá.

- Bổ sung khái niệm “Tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng” vào Điều 2 Luật PCTHTL. Lý do: Để tránh phát sinh vướng mắc trong việc xác định và chứng minh hành vi vi phạm.

- Sửa đổi, bổ sung “nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá” tại khoản 4 Điều 3 Luật PCTHTL. Lý do: Bảo đảm chính sách dân tộc và bảo vệ các đối tượng dễ bị tổn thương, phụ nữ, trẻ em khỏi bị ảnh hưởng của thuốc lá.

- Bổ sung hành vi bị cấm là “kinh doanh” (thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói, điều hoặc thuốc lá) tại khoản 1 Điều 9 Luật PCTHTL. Lý do: đồng bộ với các hành vi cấm “Sản xuất, kinh doanh, mua bán” (thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các loại bị cấm khác) tại dự thảo Luật.

- Bổ sung “một số hành vi bị nghiêm cấm” vào Điều 9 Luật PCTHTL, cụ thể là cấm:

“2. Sản xuất, kinh doanh, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, kinh doanh tạm nhập, tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, chứa chấp:

a) Thuốc lá điện tử quy định tại khoản 1a Điều 2 của Luật này;

b) Thuốc lá nung nóng quy định tại khoản 1b Điều 2 của Luật này;

c) Thiết bị điện tử quy định tại điểm a khoản 1a, điểm a khoản 1b Điều 2 của Luật này;

d) Bộ phận chứa nguyên liệu thuốc lá quy định tại điểm b khoản 1a Điều 2 của Luật này;

đ) Túi ngậm nicotine, shisha;

e) Nguyên liệu thuốc lá quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật này, trừ trường hợp phục vụ mục đích sản xuất thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá quy định tại điểm a khoản 1 của Luật này hoặc sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học, thử nghiệm, kiểm nghiệm, giám định theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

3. Sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, túi ngậm nicotine, shisha.”

Lý do: Luật hóa Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội về việc cấm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người.

- Bổ sung các hành vi bị cấm khác và các hành vi được loại trừ vào khoản Điều 9 Luật PCTHTL, cụ thể là cấm:

“5. Trưng bày thuốc lá, trừ trường hợp do Chính phủ quy định.”. Lý do: nội luật hóa Công ước Khung của Tổ chức Y tế Thế giới về cấm quảng cáo thuốc lá; ngăn ngừa quảng cáo thuốc lá trá hình dưới dạng trưng bày.

“10...*Bán thuốc lá trên môi trường điện tử bao gồm bán thuốc lá trên nền tảng thương mại điện tử hoặc phương thức giao dịch điện tử khác...*”. Lý do: ngăn chặn hành vi bán thuốc lá trên môi trường điện tử vì không kiểm soát được độ tuổi người mua thuốc lá.

“11... *trừ trường hợp tuyên truyền, phổ biến, thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá*”. Lý do: loại trừ việc sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho người chưa đủ 18 tuổi với mục đích tuyên truyền.

- Sửa đổi, bổ sung nội dung về *cai nghiện thuốc lá* tại khoản 4 Điều 17 Luật PCTHTL. Lý do: Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh cai nghiện thuốc lá theo Nghị quyết 66.18 của Chính phủ và Luật Đầu tư sửa đổi năm 2026; quy định việc cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức việc tư vấn, cai nghiện thuốc lá phải tuân thủ quy định do Bộ Y tế hướng dẫn, chỉ đạo.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về “*kiểm soát đầu tư sản xuất thuốc lá*” tại khoản 4 Điều 21 Luật PCTHTL. Lý do: Sửa đổi để phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và phù hợp với chủ trương phân cấp theo đề xuất của Bộ Công Thương là bộ quản lý ngành (phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về “*kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước*” tại điểm c, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 22 Luật PCTHTL. Lý do: Theo đề xuất của Bộ Công Thương nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá trong phạm vi được phép, chủ động trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư trong dài hạn.

- Bổ sung quy định “*Cơ sở sản xuất xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá trong nước và cơ sở kinh doanh, mua bán xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa*” tại Điều 23 Luật PCTHTL. Lý do: Hiện nay Luật PCTHTL có đề cập đến xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá, nhưng pháp luật không có các quy định điều chỉnh về xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá; chính vì vậy, cần quy định biện pháp quản lý đối với các sản phẩm này.

- Sửa đổi, bổ sung nội dung về *bán thuốc lá* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Luật PCTHTL. Lý do: tăng cường thực thi quy định cấm bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.

3.2. Nội dung thay thế, bổ sung, bãi bỏ:

a) Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông” tại điểm b khoản 3 Điều 10. Lý do: Bộ Thông tin và Truyền thông đã sáp nhập. Nhiệm vụ “chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông” đã chuyển về cơ quan đảng.

b) Thay thế cụm từ “Kinh doanh thuốc lá là ngành nghề kinh doanh có điều kiện” bằng cụm từ “Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, túi ngậm nicotine,

shisha là ngành nghề kinh doanh có điều kiện” tại khoản 1 Điều 19. Lý do: Nội dung sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư và tránh cách hiểu “kinh doanh thuốc lá” bao gồm cả các sản phẩm bị cấm.

c) Thay thế cụm từ “nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “cơ sở giáo dục, cơ sở y tế” tại khoản 2 Điều 25. Lý do: Thay thế việc liệt kê từng loại cơ sở bằng các khái niệm “cơ sở giáo dục, cơ sở y tế” tại khoản 2 để bảo đảm khái quát, thống nhất với pháp luật chuyên ngành và phù hợp với hệ thống tổ chức hiện hành.

d) Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra,” tại điểm e khoản 2 Điều 5. Lý do: Bộ Y tế không còn chức năng thanh tra.

đ) Bãi bỏ khoản 4 Điều 17. Lý do: để thực hiện chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

3.3. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh:

- Bãi bỏ điều kiện kinh doanh đối với lĩnh vực “*cai nghiện thuốc lá*” tại khoản 4 Điều 17 Luật PCTHTL. Lý do: thực hiện Nghị quyết số 66.18/NQ-CP của Chính phủ và thống nhất với Luật Đầu tư sửa đổi năm 2026. Đã bổ sung biện pháp quản lý thay thế là: quy định việc cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức việc tư vấn, cai nghiện thuốc lá phải tuân thủ quy định do Bộ Y tế hướng dẫn, chỉ đạo (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Luật PCTHTL).

3.4. Nội dung phân quyền, phân cấp:

- Phân cấp, phân quyền thủ tục hành chính tại khoản 4 Điều 21 Luật PCTHTL: “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được sử dụng cho sản phẩm thuốc lá gồm thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản*” (được phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Công Thương). Lý do: theo đề xuất của Bộ Công Thương để thống nhất với khoản 1 Điều 17 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP về phân cấp, phân quyền.

3.5. Hiệu lực thi hành:

- Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

- Quy định đối với nội dung sửa đổi, bổ sung về cai nghiện thuốc lá có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Lý do: phù hợp với hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP của Chính phủ.

- Quy định “*Cơ sở sản xuất xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn trong nước và cơ sở kinh doanh, mua bán xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa*” có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2028. Lý do: có thời gian chuẩn bị, không ảnh hưởng đến công việc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại số thứ tự 29 Phụ lục IV Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2026/QH16 như sau:

29	Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, túi ngậm nicotine, shisha
----	--

3.6. Điều khoản chuyển tiếp:

a) Quy định đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày quá một bao, một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 được tiếp tục thực hiện trong vòng 6 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành (tức là ngày 01 tháng 1 năm 2028). Lý do: có thời gian chuẩn bị, không ảnh hưởng đến công việc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

3.7. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: không có.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH VÀ THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật: Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, nguồn Quỹ Phòng bệnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTHTL được ban hành.

b) Tổ chức thực thi luật sau khi ban hành: Tuyên truyền, phổ biến Luật; triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành Luật.

c) Nguồn lực triển khai, thực hiện sau khi Luật được ban hành, dự kiến một số hoạt động cơ bản cần bố trí kinh phí để triển khai trong thực tiễn gồm: Xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, kế hoạch triển khai thi hành Luật; việc tổ chức thi hành pháp luật không làm phát sinh nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước nhưng có kinh phí triển khai ban đầu khoảng 2 đến 3 tỷ đồng để tổ chức hội nghị phổ biến Luật, tập huấn triển khai thi hành Luật. Kinh phí đối với việc phát hành tài liệu tuyên truyền, thực hiện các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số nhằm bảo đảm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nắm bắt và thực hiện đúng quy định của Luật, đảm bảo các đối tượng dễ bị tổn thương được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá, bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương, từ Quỹ Phòng bệnh và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, bố trí cơ sở vật chất bảo đảm phù hợp với quy định mới của Luật (nếu có). Kinh phí triển khai sẽ được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Việc thực thi các nội dung quy định tại dự thảo Luật không làm phát sinh nguồn nhân lực (người hưởng lương theo ngân sách nhà nước), tổ chức bộ máy và biên chế, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức bộ máy và chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức bộ máy, biên chế.

3. Thời gian dự kiến trình và thông qua

Chính phủ kính trình Quốc hội khóa XVI cho ý kiến và thông qua vào kỳ họp thứ hai (tháng 10/2026) theo trình tự, thủ tục thông thường.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, thông qua.

(Xin gửi kèm theo: Báo cáo của Chính phủ tiếp thu, giải trình ý kiến Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến thẩm tra sơ bộ đối với dự án Luật; 1) Dự thảo Luật; 2) Dự thảo văn bản hợp nhất; 3) Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; 4) Báo cáo nội dung dự kiến giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ quy định chi tiết tại dự án Luật; 5) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; 6) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo luật; 7) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; 8) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; 9) Bản so sánh dự thảo luật sửa đổi, bổ sung với luật hiện hành; 10) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; 11) Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/6/2026 của Chính phủ về thông qua chính sách của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; 12) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; 13) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; 14) Công văn của Bộ Tư pháp rà soát nội dung tiếp thu, giải trình và hồ sơ sau thẩm định; 15) Ý kiến của 24 Thành viên Chính phủ; 16) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ; 17) Nghị quyết số 257/NQ-CP của Chính phủ thông qua dự án Luật; 18) Các văn bản Bộ Y tế đã ban hành; 19) Văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; 20) Các hồ sơ liên quan, bao gồm: 20.1) Công văn của Bộ Y tế gửi Bộ Công Thương về dự án Luật; 20.2) Công văn của Bộ Công Thương gửi Bộ Y tế về dự án Luật; 20.3) Kết luận số 258/KL-UBTVQH16 ngày 24/9/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 20.4) Báo cáo thẩm tra sơ bộ số 1030/BC-UBVHXH16 ngày 18/9/2026 của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội; 20.5) Tờ trình số 653/TTr-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ; 20.6) Công văn của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của UBTVQH về dự án Luật./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm VPQH;
- Ủy ban Tư pháp và Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Lưu: VT, Vụ KGVX (.....), BYT.

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ



Đào Hồng Lan